

Bản án số: 78/2022/HS-ST
Ngày 02/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tân Thịnh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Ngọc Biên và ông Nguyễn Hải Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thuỷ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Quang Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Lò Văn N, sinh năm 2022; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKH: Bản Y, xã Pi Toong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn A, sinh năm 1978; Mẹ: Tòng Thị B, sinh năm 1978; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, không bị giam giữ, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Chị Tòng Thị T, sinh năm 2004; Địa chỉ Bản X, xã Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. (có mặt)

2.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Thân Văn C, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Z, xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 21/7/2022, Lò Văn N, hiện ở trọ tại thôn Z, xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng đi đến khu nhà trọ của ông Hoàng Văn D, sinh năm 1957 ở thôn Q, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang để gặp em họ là chị Tòng Thị T hiện đang ở trọ tại phòng trọ số 7 nhà trọ của ông D. Khi ngồi chơi ở phòng trọ của chị T thì N thấy chị T có 02 chiếc điện thoại di động, trong đó 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax, màu vàng gold nên N đã mượn chị T chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus để sử dụng và đi sang phòng trọ của anh Lò Văn E, sinh năm 1994 ở xã Pi Tong, huyện Mù Cang Lũ, tỉnh Sơn La hiện cũng đang ở trọ tại nhà ông D chơi. Khoảng 9 giờ cùng ngày, N quay lại phòng trọ của chị T thì thấy chị T đang nằm ngủ, ở đầu giường ngủ có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax đang cắm sạc nên N nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại di động này của chị T đem đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. N đi đến vị trí chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax rút điện thoại ra khỏi dây sạc, mở máy, đăng xuất tài khoản Icloud để tránh bị phát hiện rồi cất giấu chiếc điện thoại này vào túi quần và để lại chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus ở phía cuối giường để trả chị T chiếc điện thoại này. Sau đó, N đem chiếc điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại Hoàng Mập ở thôn Q, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang bán chiếc điện thoại này cho anh Thân Xuân G được 11.800.000 đồng, toàn bộ số tiền này N đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị trộm cắp tài sản, đến ngày 09/8/2022, chị Tòng Thị T làm đơn trình báo cơ quan Công an.

Ngày 11/9/2022, biết hành vi phạm tội của mình bị phát hiện, Lò Văn N đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Sau khi biết chiếc điện thoại mua của N là vật chứng của vụ án, anh Thân Xuân G đã giao nộp cho cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng gold.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 65 ngày 13/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng gold tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 13.767.600 đồng.

Đối với anh Thân Xuân G có hành vi mua chiếc điện thoại di động của Lò Văn N nhưng anh không biết đó là tài sản do N trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý được.

Ngày 25/10/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã trả lại cho chị Tòng Thị T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng gold. Chị T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu N phải bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho N.

Về trách nhiệm dân sự: anh Thân Xuân G yêu cầu bị can N phải trả lại 11.800.000 đồng là tiền anh đã bỏ ra để mua chiếc điện thoại di động.

Tại cơ quan điều tra Lò Văn N thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số: 82/CT-VKSYD ngày 15 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Lò Văn N đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 135, 136, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Lò Văn N từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định đề nghị miễn phạt tiền cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: Đã trả lại cho bị hại không đặt ra giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả cho anh Thân Văn C 11.800.000 đồng là tiền anh đã bỏ ra để mua chiếc điện thoại di động.

Án phí: Do bị cáo thuộc hộ nghèo nên đề nghị miễn án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo, người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật,

Sau khi nghe bản luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Yên Dũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đảm bảo theo trình tự tố tụng hình sự.

[2] Khoảng 09 giờ ngày 21/7/2022, tại phòng trọ số 7 của ông Hoàng Văn D, sinh năm 1957 ở thôn Q, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Lò Văn N có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại Iphone 11 promax giá trị 13.767.600đồng của chị Tòng Thị T rồi đem đến cửa hàng điện thoại Hoàng Mập ở thôn Q, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang bán chiếc điện thoại này cho anh Thân Xuân G được 11.800.000 đồng chi tiêu cá nhân hết. Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản trả lại cho người bị hại.

[3] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với: Thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lò Văn N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, tội được quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định và tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy:

Tình Tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo ra đầu thú, tài sản đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu trong trình trạng ban đầu, được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải. Do vậy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo làm công nhân, thuộc hộ nghèo, do vậy miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại, bị hại không có yêu cầu đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự, do vậy không đặt ra giải quyết.

Anh Thân Xuân G yêu cầu bị cáo N phải trả lại 11.800.000 đồng là tiền anh đã bỏ ra để mua chiếc điện thoại di động do vậy cần buộc N trả cho anh Hoàng là phù hợp.

[7] Đối với anh Thân Xuân G có hành vi mua chiếc điện thoại di động của Lò Văn N nhưng anh Hoàng không biết đó là tài sản do N trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 135, 136, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự; Điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Lò Văn N 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Vật chứng vụ án: Không đặt ra giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả cho anh Thân Xuân G 11.800.000đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo lãi suất được quy định tại Điều 468 của Bộ Luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a, 7^b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phí: Miễn án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Biên – Nguyễn Hải Lý

Vũ Tân Thịnh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THA DS huyện Yên Dũng;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA- VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Tân Thịnh